

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 17/10/1961;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 25/11/1972;

Cùng nơi thường trú: tổ B, C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ và bà N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N có 02 con chung tên là có 02 con chung tên là Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/7/1991, giới tính: nam và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 10/11/2001, giới tính: nam. Do các con chung đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông

Ngũyễn có đơn xin miễn lệ phí do là người cao tuổi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N.

- *Về con chung:* do các con chung đã thành niên nên ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm nên được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0036297 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Bà N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND TT. Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, số GCNKH: 29/2017);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân